ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỨC ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 856 /QĐ-UBND	*Đức Đồng, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội dân phòng trong thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn xã Đức Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 26/06/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về số lượng Đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết đinh số 818/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã Đức Đồng về Thành lập Đội dân phòng; bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó và công nhận Đội viên Đội dân phòng tại các tổ dân phố trên địa bàn xã Đức Đồng.

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Công an xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là "Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội dân phòng trong thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn xã Đức Đồng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Công an xã, thôn trưởng; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VP, CA xã.	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Lê Văn Hiệp**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đội dân phòng trong thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn xã Đức Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-CA ngày /8/2026 của UBND xã)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động và chế độ, chính sách đối với Đội dân phòng trên địa bàn xã Đức Đồng, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với lực lượng dân phòng tại các thôn trên địa bàn xã Đức Đồng, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Lực lượng dân phòng là lực lượng do UBND xã thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) ở các thôn. Đội dân phòng là lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy được thành lập tại các thôn và là lực lượng quần chúng tự nguyện, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổ chức của Đội dân phòng

1. Tại mỗi thôn thành lập một Đội dân phòng; trường hợp thôn có địa bàn rộng thì Đội dân phòng có thể chia thành nhiều tổ dân phòng. Trưởng thôn sau khi xin ý kiến thống nhất với Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận đề xuất việc thành lập Đội dân phòng, thành viên Đội dân phòng.

2. Biên chế Đội dân phòng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 26/06/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia PCCC, ưu tiên thành viên Tổ tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tham gia Đội dân phòng; Chủ tịch UBND xã thành lập Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH tại các thôn.

3. Công an xã có trách nhiệm tham mưu với Chủ tịch UBND xã thành lập Đội dân phòng và trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn của Đội viên Đội dân phòng

1. Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên, đủ sức khoẻ thực hiện nhiệm vụ nặng nhọc, nguy hiểm như chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tuần tra đêm và trực sẵn sàng chiến đấu. Có kiến thức, được huấn luyện về kỹ năng PCCC và CNCH.

2. Cán bộ, đội viên Đội dân phòng là những người thường xuyên có mặt

tại nơi cư trú, thông thuộc địa bàn ngõ ngách và có mặt kịp thời khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra.

3. UBND xã có trách nhiệm nhiệm tạo điều kiện, khuyến khích tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia phòng cháy và chữa cháy. Người tình nguyện tham gia phòng cháy và chữa cháy có thể được bổ sung vào Đội dân phòng.

Điều 5. Chức năng của Đội dân phòng

Lực lượng dân phòng có chức năng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ xảy ra cháy, nổ; tổ chức cứu chữa kịp thời các vụ cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ tại địa phương, phối hợp thực hiện phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội dân phòng

1. Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Đề xuất trang bị, bảo trì, bảo dưỡng các phương tiện, dụng cụ, vật tư cần thiết để thực hiện công tác PCCC và CNCH.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng PCCC và CNCH cho nhân dân; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn dân cư.

4. Phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong khu vực dân cư phụ trách. Kịp thời phát hiện để xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy.

5. Tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6. Xây dựng phương án và thường xuyên tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra; tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa phương khác khi có yêu cầu.

7. Tham gia bảo vệ hiện trưởng các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn; tham gia giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống các loại tội phạm.

Điều 7. Chế độ hoạt động của Đội dân phòng

1. Khi xảy ra sự cố cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương, cán bộ, đội viên Đội dân phòng được huy động tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo sự phân công của người chỉ huy chữa cháy và hướng dẫn của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc Công an xã.

2. Đội dân phòng được huy động tham gia Hội thao phòng cháy, chữa cháy do các cấp tổ chức và tham gia diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các hoạt động phòng cháy và chữa cháy khác.

3. Thời gian tham gia hoạt động của đội viên Đội dân phòng ít nhất là 01 năm; việc thay thế, bổ sung nhân sự đội viên dân phòng do Chủ tịch UBND xã quyết định.

Điều 8. Huấn luyện nghiệp vụ

1. Cán bộ, đội viên Đội dân phòng được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo các nội dung sau:

Trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

Nhiệm vụ của lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Kiến thức, kỹ năng về phòng cháy bao gồm:

- Nguyên nhân vụ cháy, biện pháp phòng cháy;

- Phòng cháy trong sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, phòng cháy trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ;

- Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

- Nội dung, phương pháp kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; tính năng, phương pháp vận hành, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Kiến thức, kỹ năng về chữa cháy bao gồm:

- Biện pháp chữa cháy, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy;

- Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị chữa cháy.

4. Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

- Biện pháp cứu nạn, cứu hộ; chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ;

- Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu người bị nạn, sơ cấp cứu người bị nan;

- Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.

5. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH

- Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ, chu kỳ huấn luyện 05 năm/lần;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ, chu kỳ bồi dưỡng hằng năm.

6. Sau khi huấn luyện lần đầu, nếu đạt yêu cầu, cán bộ, đội viên Đội dân phòng được xác nhận đã tham gia huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH.

Điều 9. Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng *(thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an)*

1. Cán bộ, đội viên Đội dân phòng được trang bị thống nhất quần áo, giày, mũ, thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với tính chất hoạt động.

2. Cán bộ, đội viên Đội dân phòng được trang bị và sử dụng phương tiện, thiết bị, dụng cụ PCCC và CNCH, thông tin liên lạc theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an.

3. Phương tiện PCCC và CNCH được bố trí tại nơi làm việc của Đội dân phòng. Cán bộ, đội viên Đội dân phòng có trách nhiệm quản lý, bảo quản, bảo dưỡng định kỳ phương tiện PCCC và CNCH được trang cấp,

Điều 10. Chế độ của Đội dân phòng *(thực hiện theo quy định tại Điều 31, 32 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ)*

1. Cán bộ, đội viên Đội dân phòng mỗi ngày huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy được hưởng trợ cấp một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng.

2. Cán bộ, đội viên Đội dân phòng khi trực tiếp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ bồi dưỡng như sau:

- Nếu thời gian chữa cháy dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng:

- Nếu thời gian chữa cháy từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,45 ngày lương tối thiểu vùng:

- Nếu thời gian chữa cháy từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Nếu tham gia chữa cháy vào ban đêm từ 22 giờ đến 06 giờ sáng thì được tính gấp 02 lần theo cách tính trên.

Điều 11. Chính sách cho lực lượng dân phòng *(thực hiện theo quy định tại Điều 33, 34 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ)*

1. Cán bộ, đội viên Đội dân phòng khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nếu bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí; trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thi do ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý bảo đảm.

2. Cán bộ, đội viên Đội dân phòng khi được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền bị tai nạn, bị thương được thanh toán tiền khám bệnh, chữa bệnh; bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thi được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; bị chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí. Những khoản chỉ chế độ nêu trên do tổ chức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chỉ trả theo quy định; nếu người đó chưa tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội thì do ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý bảo đảm.

3. Đội viên Đội dân phòng khi trực tiếp làm nhiệm vụ mà bị thương hoặc bị chết thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được xét hưởng chính sách thương binh, như thương binh hoặc xem xét công nhận là liệt sĩ.

Điều 12. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của lực lượng dân phòng

Nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng, hỗ trợ thường xuyên cho Đội dân phòng, Đội phó Đội dân phòng và mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng, hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng dân phòng thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Lực lượng dân phòng được xét thi đua khen thưởng hằng năm vào dịp ***"Ngày hội toàn dân phòng cháy, chữa cháy"*** 04/10 và khen thưởng đột xuất trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định liên quan.

Điều 14. Kỷ luật

Cán bộ, đội viên Đội dân phòng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi ích cá nhân hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Công an xã, Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Thôn trưởng các thôn và lực lượng dân phòng trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh về Công an xã để tập hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Đồng để xem xét, quyết định./.